

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:17/2022/HS-ST
Ngày 31/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lục Thị Xinh

2. Bà Long Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 04/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXX-HS ngày 17/5/2022 đối với bị cáo:

La Đình S, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1990, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Đình H và bà Đồng Thị P; có vợ đã ly hôn, có 02 (hai) con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 24/01/2022. Từ ngày 24/01/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cho đến nay (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà Đồng Thị P, sinh năm 1970 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 14/01/2022, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ tại thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Đình T – sinh năm 1987, trú tại tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ

trái phép 6,82g (Sáu phẩy tám hai gam) ma túy, Heroine để sử dụng cá nhân. Tạm giữ tại túi áo trong bên trái của áo khoác màu xanh của T đang mặc: 01 (Một) cân tiểu ly, 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, mặt sau màu đỏ, nhãn hiệu OPPO, 01 (một) chứng nhận đăng ký mô tô xe gắn máy số 014603 và 01 (một) xe mô tô HONDA WINNERX màu đen, BKS 97B2- 086.06 xe đã qua sử dụng do Nguyễn Đình T điều khiển.

Quá trình điều tra, xác minh Nguyễn Đình T khai nhận: Nguồn gốc số ma túy mà bị Cơ quan CSĐT thu giữ là do T mua với La Đình S, sinh năm 1990, trú tại thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Cụ thể: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/01/2022 T sử dụng điện thoại có số thuê bao là 0343.239.240 gọi cho thuê bao 0813.143.078 của La Đình S để hỏi mua ma túy về sử dụng. Sau khi liên lạc bằng điện thoại xong, T đi xe mô tô đến nhà của S ở thôn Thôn N, xã P, khi đến cổng nhà S, T dừng xe ở ngoài đi vào trong nhà gặp S và được S bán cho 01 (một) gói ma túy có dạng cục và bột màu trắng được đựng trong túi nilon trong suốt, miệng túi có viền màu đỏ, với số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, T xuống làm việc tại thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày khi T đang điều khiển xe mô tô di chuyển đến đoạn đường thuộc thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì T bị Công an huyện Chợ Đồn kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 (một) gói ma túy tại túi áo mưa bên trái của T đang mặc và các đồ vật như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Đình T và các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở và công trình phụ cận đối với La Đình S, sinh năm 1990 ở thôn N, xã P, huyện C. Hồi 08 giờ 00 phút ngày 15/01/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã thi hành Lệnh khám xét đối với La Đình S, qua khám xét đã phát hiện thu giữ:

- 01 (một) gói nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ bên trong có chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, phát hiện thu giữ tại túi nilon treo trên móc quần áo trong phòng ngủ của La Đình S. Tiến hành trích mẫu bột màu trắng trên cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy do Bộ Công an sản xuất, kết quả thuốc thử chuyển sang màu tím, phản ứng dương tính với chất ma túy, loại her oine. Tổ công tác tiến hành niêm phong số ma túy trên vào phong bì ký hiệu S1.

- Tạm giữ của La Đình S 01 (một) điện thoại di động, loại bàn phím, vỏ màu xanh trên mặt màn hình có chữ ITEL; 01 (một) cân tiểu ly điện tử; màu đen bạc, mặt sau cân có các dòng chữ OPEN POWER CR2032*1; Số tiền 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn lập hồi 13 giờ 10 phút ngày 15 tháng 01 năm 2022 xác định: Cân 01 (một) gói nilon trong suốt miệng túi có viền màu đỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng có khối lượng là 1,17g (Một phẩy mười bảy gam). Cân riêng toàn bộ chất bột màu trắng có khối lượng là 0,13g (*Không phẩy một ba gam*).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn đã tiến hành cho bột màu trắng trên vào 01 (một) trong suốt miệng túi có viền màu đỏ và niêm phong vào phong bì ký hiệu S5 để gửi giám định. Còn 01 (một) gói nilon trong suốt miệng túi có viền màu đỏ ban đầu và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu S1 được cho vào trong phong bì mới niêm phong ký hiệu S6.

Tại Kết luận giám định số: 36/KTHS - MT ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột màu trắng bên trong phong bì ký hiệu S5 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,13g (Không phải một ba gam).”

Quá trình điều tra, truy tố La Đình S khai nhận: 01 (một) gói nhỏ ma túy chứa bột màu trắng mà cơ quan Công an thu giữ khi khám xét tại nhà là ma túy, loại Heroine do S mua về với mục đích sử dụng cá nhân. Trước đó vào khoảng 09 giờ ngày 13/01/2022 S mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã tư Bưu Điện thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn với số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, S mang về nhà, sử dụng đi một phần, phần còn lại S treo trên móc quần áo cất giấu trong phòng ngủ của S. Đến khoảng 08 giờ 26 phút và 08 giờ 55 phút ngày 14/01/2022 khi S đang ở nhà thì nhận được hai cuộc gọi đến từ số điện thoại 0343.239.240 để hỏi mua ma túy nhưng S bảo không có. S không biết số thuê bao trên là của ai và không được bán ma túy cho ai. Đến 08 giờ 00 phút ngày 15/01/2022 khi S đang ở nhà thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn tiến hành khám xét và thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại được cất giấu trong phòng ngủ của S.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSCĐ ngày 04/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo La Đình S về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng. Tuyên bố bị cáo La Đình S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù (được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 24/01/2022).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Số ma túy loại Heroine 0,09g còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, các vỏ phong bì, bao gói cũ liên quan đến việc đóng mở niêm phong không có giá trị sử dụng được tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) chiếc cân điện tử và 01 (một) chiếc điện thoại đã qua sử dụng tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu trả lại nên tịch thu tiêu hủy.(Vỏ phong bì

liên quan việc đóng mở niêm phong chiếc cân điện tử và chiếc điện thoại không có giá trị tịch thu tiêu hủy)

- Số tiền 7.800.000đ đã bị tạm giữ được trả lại cho bà Đồng Thị P là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể khoảng 09 giờ ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại khu vực ngã tư Bưu Điện thuộc tổ a thị trấn, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo đã có hành vi mua trái phép với một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ họ tên địa chỉ 01 (một) gói nhỏ ma túy (Heroine) với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) với mục đích để sử dụng cá nhân. Đến hồi 08 giờ 00 phút ngày 15 tháng 01 năm 2022, bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn tiến hành khám xét khẩn cấp và bị thu giữ 0,13g (*Không thấy một ba gam*) ma túy, Heroine còn lại sau khi đã sử dụng đi một phần được bị cáo cất giấu trên móc quần áo treo trong phòng ngủ của bị cáo tại nhà ở của bị cáo tại thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a); b);

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo :

- Về nhân thân: Mặc dù bị cáo không có tiền sự, tiền án nhưng bị cáo không được coi là có nhân thân tốt. Bởi vì bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy và tại Bản án số 32/2012/HSST ngày 20/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; tại Bản án số 47/2017/HSST ngày 10/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông La Đình H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa phát biểu quan điểm và đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt của Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù là phù hợp.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật. Để đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự và có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian nhất định, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy Heroine cho bị cáo tại khu vực ngã tư Bru Điện thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết thúc điều tra và tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[7] Đối với Nguyễn Đình T, sinh năm 1987, trú tại tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi tàng trữ trái phép 6,82g (Sáu phẩy tám hai gam) ma

túy, Heroine để sử dụng cá nhân vào ngày 14/01/2022 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong một vụ án khác.

Về lời khai nhận của Nguyễn Đình T đối với nguồn gốc gói ma túy, Heroine có để sử dụng là do T mua với bị cáo S tại nhà S thuộc thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn vào hồi 08 giờ ngày 14/01/2022, quá trình điều tra, lấy lời khai, tiến hành đối chất, hỏi cung bị cáo không thừa nhận hành vi bán ma túy cho T như T đã khai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, bị cáo là người sử dụng ma túy, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng). Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra và lời khai nhận của bị cáo và người liên quan đến vụ án tại phiên tòa, xác định được nguồn gốc số tiền là của bà Đồng Thị P mẹ đẻ của bị cáo cho bị cáo cầm tiền để tìm mua m៉ang bán quay vòng. Do đó cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Đồng Thị P là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động loại điện thoại bàn phím, vỏ màu xanh, trên màn hình điện thoại có chữ “itel”, điện thoại đã qua sử dụng xét thấy chiếc điện thoại không liên quan đến việc phạm tội và tại phiên tòa bị cáo khai chiếc điện thoại hiện nay giá trị ít nên không yêu cầu trả lại và đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử có màu đen bạc mặt sau có dòng chữ “OPEN” Power CR2032*1, cân đã qua sử dụng; tại phiên tòa bị cáo khai chiếc cân điện tử do bị cáo nhặt được hiện nay giá trị ít nên không yêu cầu trả lại và đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 0,09g ma túy loại Heroine còn lại sau giám định đã được niêm phong bên trong một phong bì ký hiệu T36 là vật cấm lưu hành cùng các vỏ phong bì, bao gói cũ liên quan đến việc đóng mở niêm phong không có giá trị đều được tịch thu tiêu hủy. (Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận đồ vật tài liệu vật chứng ngày 09/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn ngày 09/5/2022).

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo La Đình S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Căn Cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo La Đình S: 15 (Mười lăm) tháng tù được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 24/01/2022. Thời hạn chấp hành

hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án. Không phạt bổ sung bị cáo S theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

[3] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại số tiền 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng) cho bà Đồng Thị P cư trú tại thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động loại điện thoại bàn phím, vỏ màu xanh, trên màn hình điện thoại có chữ “itel”, điện thoại đã qua sử dụng và 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu S7.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cân tiểu ly điện tử có màu đen bạc mặt sau có dòng chữ “OPEN” Power CR2032*1, cân đã qua sử dụng và 01(một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu S3.

- 01 (một) Phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T36 (Bên trong phong bì chứa 0,09 g ma túy loại Heroine cùng phong bì và bao gói cũ niêm phong ban đầu ký hiệu S5) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan trung cầu giám định.(0,09g ma túy và vỏ phong bì đều được tịch thu tiêu hủy).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu S6, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong S1 và túi đựng ban đầu.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 09 tháng 5 năm 2022)

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lục Thị Xinh – Long Thị Hải

Nguyễn Duy Cạn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Duy Cạn**